

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/KDTM-ST

Ngày: 11-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây

2. Ông Lê Quang Xệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 115/2022/TLST-KDTM ngày 06/12/2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Toà nhà S, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Toà nhà P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: 1/ Ông Bùi Đăng D, 2/ Ông Trần Quốc T, 3/ Ông Lê Duy Q – Cán bộ Ngân hàng Q; cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Toà nhà P, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 23/8/2022). (ông Q có mặt)

- Bị đơn: Công ty K.

Địa chỉ: tổ 4, khu phố 4, KDC P, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Ngọc Thuý L, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng) – chi nhánh Đồng Nai và Công ty K (sau đây viết tắt là Công ty K) có ký Hợp đồng tín dụng số 2899108.20 ngày 16/09/2020 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty K vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay vốn: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: New Mighty, phục vụ nhu hoạt động kinh doanh, thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 17/09/2020 đến ngày 16/09/2027, hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên: 30/10/2020, mỗi kỳ trả: 5.000.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 30/10/2020. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty K theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ 2899108(1).20 ngày 16/09/2020 với số tiền 420.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của Công ty K và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 21/02/2023, Công ty K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.614.494 đồng (trong đó: gốc là 30.000.127 đồng, lãi là 21.614.367 đồng), Công ty K còn nợ Ngân hàng số tiền 507.721.635 đồng, trong đó: Nợ gốc là 389.999.873 đồng, nợ lãi là 117.721.762 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty K thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 21/02/2023 là 507.721.635 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 389.999.873 đồng, nợ lãi là 117.721.762 đồng) và tiền lãi, phí kể từ ngày 22/02/2023 cho đến khi Công ty K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty K theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty K không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Công văn số 124/ĐKKD ngày 23/02/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty K đăng ký địa chỉ trụ sở chính tại tổ 4, khu phố 4, KDC P, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Võ Ngọc Thuỳ L. Công ty K chưa thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi, chia tách, sáp nhập, giải thể.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty K thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền tính đến ngày 10/4/2023 là 520.592.862 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 389.999.873 đồng, nợ lãi là 130.592.889 đồng) và tiền lãi, phí kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Công ty K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc

phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tổ tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của đương sự, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty K thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty K có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn Công ty K đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, ngày 16/9/2020, giữa Ngân hàng và Công ty K xác lập Hợp đồng tín dụng số 2899108.20. Theo nội dung hợp đồng, Công ty K thỏa thuận vay số tiền 420.000.000 đồng, với thời hạn 84 tháng từ ngày 17/09/2020 đến ngày 16/09/2027, mục đích vay vốn để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai New Mighty, biển số 61H-003.45 theo HĐMB số 2008010/HĐMB-201 ký ngày 14/8/2020 giữa Công ty K và Công ty TNHH Ô tô Hyundai Miền Nam. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và Công ty K thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và Công ty K đã xác nhận nợ theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 16/9/2020 với số tiền nhận nợ là 420.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty K đã thanh toán số tiền 51.614.494 đồng (trong đó: gốc là 30.000.127 đồng, lãi là 21.614.367 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông ty Khởi Nguyên An thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 10/4/2023 là 520.592.862 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 389.999.873 đồng, nợ lãi là 130.592.889 đồng) và tiền lãi, phí kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Công ty K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp

đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty K phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 520.592.862 đồng, tương đương số tiền án phí: 24.823.714 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q đối với bị đơn Công ty K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Công ty K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền là 520.592.862 đồng, trong đó nợ gốc là 389.999.873 đồng và tiền lãi đến ngày 10/4/2023 là 130.592.889 đồng.

Kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty K còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí sơ thẩm: Công ty K phải chịu số tiền 24.823.714 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền 10.075.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006519 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung